

Số: /QĐ-BQL

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-SNN ngày 30/12/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở;

Căn cứ Quyết định số 818/QĐ-SNN ngày 31/12/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững;

Căn cứ các Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên số 407/QĐ-SNN ngày 28/8/2023; số 510/QĐ-SNN ngày 25/10/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của năm 2022 chuyển sang năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Ban,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ tỉnh Thái Nguyên (nội dung chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà Trưởng, Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh Thái Nguyên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHKT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Quang Lịch

Đơn vị: Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ tỉnh Thái Nguyên

Chương: 412

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL, ngày /11/2023 của Ban quản lý
rừng đặc dụng, phòng hộ tỉnh Thái Nguyên)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp	
	a Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	b Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
	a Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	b Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-64,00
I	Nguồn ngân sách trong nước	-64,00
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	0

5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	-64,00
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-64,00
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Kinh phí sự nghiệp kinh tế)	
6.3	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023	
6.4	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2023	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	0
II	Nguồn vốn viện trợ	0
III	Nguồn vốn vay nước ngoài	0

Ngày tháng 11 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Quang Lịch